

KẾ HOẠCH

Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là Nghị định 130/2020/NĐ-CP) và Kế hoạch số 2130/KH-UBND ngày 13/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024 trên của tỉnh Quảng Bình; Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và người có nghĩa vụ kê khai trong cơ quan, đơn vị.

- Nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và người có nghĩa vụ kê khai trong cơ quan, đơn vị theo quy định; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu:

- Trưởng các phòng, ban, trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ động triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định; phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập; giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc tổ chức kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và người có nghĩa vụ kê khai trong cơ quan, đơn vị phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số

130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm: được quy định tại Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: được quy định khoản 2 Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: được thực hiện đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Về tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

- Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập: Thực hiện theo Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Mẫu Bản kê khai hàng năm tại Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*Phụ lục I dùng chung cho kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ*) và và Phụ lục II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*Phụ lục II dùng cho kê khai tài sản, thu nhập bổ sung*). Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực thông tin tài sản, thu nhập theo mẫu kê khai; không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong mẫu kê khai.

- Thời gian thực hiện: Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/12/2024.

3. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai (01 bản lưu tại Hồ sơ và 01 bản nộp cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định) cho Văn phòng UBND tỉnh (qua Phòng Hành chính - Tổ chức).

- Giao Phòng Hành chính - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai lại hoặc kê khai bổ sung.

4. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan theo quy định tại Điều 39, Luật PCTN năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường các phòng, ban, trung tâm có trách nhiệm triển khai kế hoạch, đơn đốc, nhắc nhở về thời gian thực hiện kê khai và thời gian nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

2. Phòng Hành chính - Tổ chức

- Theo dõi, đơn đốc, phối hợp hướng dẫn các phòng, ban, trung tâm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

- Tiếp nhận, quản lý và giao nộp bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh. Yêu cầu các phòng, ban, trung tâm triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các phòng, ban, trung tâm phản ánh với Phòng Hành chính – Tổ chức để tập hợp báo cáo Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hoài Nam

